

Số: 50 /QĐ-KHCN

Bắc Giang, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án KH&CN cấp cơ sở

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 410 /QĐ-KHCN ngày 16/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thực hiện năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở ngày 15/11/2022;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thẩm định kinh phí ngày 17/01/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học công nghệ cơ sở và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án KH&CN cấp cơ sở “Xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giống lúa Nam Định 5 tại xã Đại Hóa, huyện Tân Yên”, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ quan chủ trì: Hợp tác xã Nông nghiệp Hoàng Linh.
2. Chủ nhiệm dự án: KS Vương Thị Thanh.
3. Thời gian thực hiện: 11 tháng (từ tháng 02/2023 đến tháng 12/2023).
4. Mục tiêu của dự án:
 - Xây dựng mô hình sản xuất giống lúa Nam Định 5 thương phẩm, quy mô 10 ha, 2 vụ (5ha/vụ), năng suất lúa trung bình đạt 50 tạ/ha/vụ.
 - Hoàn thiện hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa Nam Định 5 thương phẩm phù hợp với điều kiện tại địa phương.
 - Liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm lúa Nam Định 5 thương phẩm
5. Nội dung của dự án

5.1. Xây dựng 02 mô hình sản xuất giống lúa Nam Định 5 thương phẩm, quy mô 10 ha, 2 vụ (5ha/vụ, vụ xuân và vụ mùa) tại xã Đại Hóa, huyện Tân Yên.

5.2. Theo dõi sinh trưởng, phát triển, sâu bệnh hại của cây trồng.

5.3. Đánh giá năng suất của mỗi vụ, đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình so với giống lúa Khang Dân, Q5 sản xuất trên cùng địa bàn.

5.4. Hoàn thiện quy trình sản xuất giống lúa Nam Định thương phẩm phù với điều kiện sản xuất tại địa phương.

5.5. Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn kỹ thuật kết hợp với triển khai dự án.

5.6. Tổ chức 02 Hội nghị đầu bờ (vụ xuân và vụ mùa) đánh giá kết quả mô hình.

6. Sản phẩm của dự án:

- Mô hình sản xuất giống lúa Nam Định 5 thương phẩm, quy mô 10 ha, 2 vụ (5ha/vụ, vụ xuân và vụ mùa). Năng suất trung bình đạt 50 tạ/ha/vụ.

- Hướng dẫn quy trình sản xuất giống lúa Nam Định 5 thương phẩm.

- Bộ tài liệu, hình ảnh hội nghị tập huấn kỹ thuật kết hợp với triển khai dự án.

- Bộ tài liệu, hình ảnh liên quan đến 02 hội nghị đầu bờ, đánh giá kết quả mô hình.

- 01 Báo cáo kết quả thực hiện dự án.

7. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 141.815.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: **85.000.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng).

- Kinh phí từ nguồn khác: 56.815.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Điều 2. Chủ nhiệm dự án, cơ quan chủ trì có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN theo đúng qui định hiện hành.

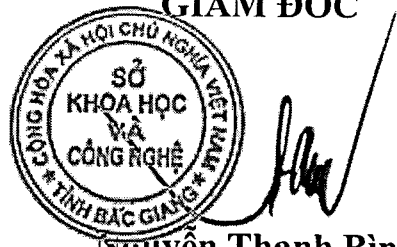
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: Quản lý Khoa học công nghệ cơ sở và Sở hữu trí tuệ, Văn phòng Sở, cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- HTX NN Hoàng Linh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CS&SHTT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Bình